

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh.

Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị L, sinh năm: 1980 “Có mặt”.

- Bị đơn: Anh Hồ Tân C, sinh năm: 1981 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: tổ 33, ấp T, xã H, huyện D, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và qua những lần làm việc, nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày: Chị và chồng là anh Hồ Tân C chung sống với nhau vào năm 2001, trước đó có tìm hiểu gần 02 năm, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức vào ngày 15-3-2004. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng được vài tháng. Sau đó, vợ chồng về chung sống với cha mẹ chị khoảng 10 năm. Đến năm 2015, vợ mua đất cát nhà sống cho đến nay.

Vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Thị Kim L1, sinh ngày 04-10-2003 và Hồ Thị Huỳnh T1, sinh ngày 05-4-2006, hiện cháu L1 đã thành niên và có khả năng lao động được, cả 02 con đều đang sống chung với vợ chồng chị.

Vợ chồng có tài sản chung là 02 phần đất cùng tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện D. Trong đó, có 01 phần đất cất nhà và 01 phần đất trống. Tất cả đều do vợ chồng tự tạo mà có.

Nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chồng chị không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp chị trong công việc làm ăn cũng như trong công việc nhà. Chị vừa may gia công túi xách tại nhà, vừa đi làm xí nghiệp. Chồng chị không những không phụ chị làm mà còn nói “Tao để cho mày làm chết mẹ luôn, tao không làm tao cũng có ăn”. Sau này chồng chị ra ngoài làm xí nghiệp nên 01 mình chị làm gia công. Lương chồng chị có khi đưa cho chị ít, có khi nhiều, chỉ có 03 tháng chồng chị đưa cho chị được 10.000.000 đồng/tháng. Chồng chị dạy con toàn chửi thề, chồng chị không làm gương cho con nên chị rất khó khăn trong việc dạy con. Tại phiên tòa chị trình bày chồng chị còn ham chơi cờ bạc, chị có khuyên nhưng chồng chị không nghe. Chị vì con cái chịu đựng đã lâu, nay các con đã lớn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng chị là anh C.

Bị đơn anh Hồ Tân C trình bày: Anh thừa nhận tất cả những gì vợ anh trình bày là đúng. Tuy nhiên, vợ anh chỉ nói những điều xấu về anh còn những điều tốt của anh vợ anh không ghi nhận. Ngoài ra, theo anh, vợ anh cũng thiếu kiềm chế trong cách cư xử nên vợ chồng thường gây gổ nhau, có lần anh đánh vợ bạt 01 bạt tay. Vợ chồng mâu thuẫn cách đây hơn 01 năm, không còn quan tâm nhau, cũng không còn ngủ chung, anh nhiều lần năn nỉ vợ nhưng không có kết quả. Anh có nhờ mẹ anh và mẹ vợ anh đến can thiệp nhưng khi 02 người đến thì vợ chồng gây gổ không ai nhường ai. Từ đó, mẹ anh và mẹ vợ anh không giải quyết được gì và nói vợ chồng anh tự giải quyết, người lớn không can thiệp nữa. Theo anh, mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa trầm trọng, cuộc sống còn có thể kéo dài nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng anh được đoàn tụ.

Nếu trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu của vợ anh thì về con chung anh yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị L đối với anh Hồ Tân C. Về con chung: Cháu Hồ Thị Kim L1, sinh ngày 04-10-2003 đã thành niên và có khả năng lao động được nên không đặt ra giải quyết. Giao chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Thị Huỳnh T1, sinh ngày 05-4-2006. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Tân C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh C chung sống năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức vào ngày 15-3-2004, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị L có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Anh chị có mâu thuẫn trong việc chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, về cách dạy con, nên thường gây gổ, cự cãi nhau. Ngoài ra, chị L còn cho rằng anh C cờ bạc nên không lo được cho gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị cùng gia đình hai bên có tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2020 âm lịch đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Qua lời trình bày của anh chị, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Cháu Hồ Thị Kim L1, sinh ngày 04-10-2003 đã thành niên và có khả năng lao động được, anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Thị Huỳnh T1, sinh ngày 05-4-2006, cháu T1 có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Anh C trình bày con theo ai người đó nuôi. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho chị L được quyền nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị L đối với anh Hồ Tân C. Chị L được ly hôn với anh C.

2/. Về con chung:

Cháu Hồ Thị Kim L1, sinh ngày 04-10-2003 đã thành niên và có khả năng lao động được, anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Giao chị Mai Thị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Thị Huỳnh T1, sinh ngày 05-4-2006. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0023894 ngày 09-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh